

Số: 366 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất
cho Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử để thực hiện dự án ĐTXD
Khu tái định cư thuộc Khu du lịch tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử
tại xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư thuộc Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của: Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử tại Đơn xin giao đất và hồ sơ kèm theo; UBND huyện Sơn Động tại Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 13/5/2019; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 404/TTr-TNMT ngày 29/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thu hồi 73.311 m² (Bảy mươi ba nghìn ba trăm mười một mét vuông) đất, trong đó:

- Diện tích 66.207,8 m² đất trong tổng số 69.543,3 m² đất Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Sơn Động được UBND tỉnh giao quản lý tại Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 16/11/2017;

- Diện tích 1.230,5 m² đất UBND xã Tuấn Mậu đang quản lý;

- Diện tích 5.872,7 m² đất đã thu hồi khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường tỉnh 293.

Lý do thu hồi đất: Theo điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai.

2. Chuyển mục đích sử dụng đất và giao toàn bộ diện tích 73.311 m² (*Bảy mươi ba nghìn ba trăm mười một mét vuông*) đất đã thu hồi nêu trên cho Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thuộc dự án khu du lịch tâm linh-sinh thái Tây Yên tử, cụ thể:

2.1. Giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất ở: 16.334,7 m² (*Mười sáu nghìn ba trăm ba mươi bốn phẩy bảy mét vuông*);

2.2. Giao đất để đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt là 56.976,3 m² (*Năm mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi sáu phẩy ba mét vuông*), trong đó:

- Diện tích đất ở để bố trí tái định cư tại các phân khu N1, N2 và N3 (từ lô N3-01 đến lô N3-15): 14.193,3 m²;

- Diện tích đất để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng theo quy hoạch đã được phê duyệt: 42.783 m².

(*Có danh sách tổng hợp các phân khu trong bảng thống kê kèm theo*).

3. Phê duyệt thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa như sau:

3.1. Diện tích đất phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa: 2.937 m².

3.2. Số tiền phải nộp: $2.937,0 \text{ m}^2 \times 50\% \times 50.000\text{đ}/\text{m}^2 = 73.425.000$ đồng (*Bảy mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

3.2. Thời hạn nộp tiền: 20 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định này.

4. Địa điểm khu đất: Xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (*Vị trí, ranh giới khu đất được xác định bằng đường chỉ đỏ trên các tờ bản đồ trích đo địa chính khu đất tỷ lệ 1/500 kèm theo hồ sơ*).

Điều 2.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng: Hướng dẫn và thu phí, lệ phí; giao đất tại thực địa cho Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử; hướng dẫn việc đăng ký đất đai theo quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh chủ trì hướng dẫn Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử kê khai, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

4. UBND huyện Sơn Động chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND xã Tuấn Mậu chính lý hồ sơ địa chính; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giao đất tại thực địa cho Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử theo quy định.

5. Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử có trách nhiệm:

5.1. Nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Quyết định này; sử dụng đất đúng ranh giới, mục đích được giao; thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai; chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng và bảo vệ môi trường.

5.2. Xây dựng hoàn thành hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và dự án đầu tư đã được chấp thuận; sau khi xây dựng xong bàn giao lại diện tích 56.976,3 m² đất được giao không thu tiền sử dụng đất và hạ tầng gắn liền với đất (tại điểm 2.2 Điều 1 Quyết định này) cho UBND huyện Sơn Động để quản lý, đưa vào sử dụng theo quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng; Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sơn Động; Chủ tịch UBND xã Tuấn Mậu; Công ty cổ phần Dịch vụ Tây Yên Tử căn cứ Quyết định thi hành./.

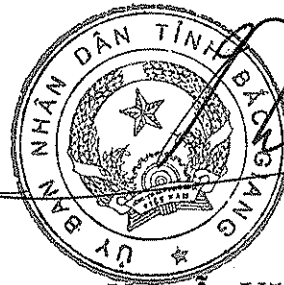
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.Tháng.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh: PVPĐT, XD, KT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC KHU DU LỊCH TÂM LINH-SINH THÁI TÂY YÊN TỬ, XÃ TUẦN MẬU, HUYỆN SƠN ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên phân khu theo QH	Tổng diện tích phân khu theo QH (m2)	Diện tích giao đất (m2)	Ghi chú
A	GIAO ĐẤT CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			
1	N3	984,7	984,7	Đất ở mới giao cho Chủ đầu tư kinh doanh từ lô N3-16 đến lô N3-18)
2	N4	10.032,0	10.032,0	Đất ở mới giao Chủ đầu tư
3	N5	2.673,0	2.673,0	Đất ở mới giao Chủ đầu tư
4	N6	2.645,0	2.645,0	Đất ở mới cho nhân viên giao Chủ đầu tư
	Cộng	16.334,7	16.334,7	
B	GIAO ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG HẠ TẦNG			
1	N1	5.974,0	5.974,0	Đất ở mới bố trí tái định cư
2	N2	3.719,0	3.719,0	Đất ở mới bố trí tái định cư
3	N3	4.500,3	4.500,3	Đất ở mới bố trí tái định cư (từ lô N3-01 đến N3-15)
4	CVCX1	2.063,0	2.063,0	Đất công viên cây xanh
5	TDTT	750,0	750,0	Đất văn hóa thể thao
6	VH	926,0	926,0	Đất nhà văn hóa
7	MN	2.088,0	2.088,0	Đất trường mầm non
8	Taluy	18.217,0	18.217,0	Đất Taluy
9	Đất hạ tầng kỹ thuật	18.739,0	18.739,0	Đất hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, vỉa hè, rãnh thoát nước...)
	Cộng	56.976,3	56.976,3	
	Tổng cộng	73.311,0	73.311,0	